

Số: 58/2021/QĐST-HNGĐ

Điện Biên phủ, ngày 22 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 68/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận việc nuôi con, phân chia tài sản và nợ khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phạm Việt C; địa chỉ: Tổ dân phố 06, phường T, Th phố Đ, tỉnh Đ;
- Bà Đào Thị T; địa chỉ: Tổ dân phố 06, phường T, Th phố Đ, tỉnh Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (*Viết tắt: Agribank*); Địa chỉ trụ sở: Số 02, đường Láng Hạ, phường Th Công, quận Ba Đình, Th phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th - Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Đình K - Giám đốc Agribank chi nhánh tỉnh Điện Biên; địa chỉ: Số 884, đường V, phường M, thành phố Đ, tỉnh Đ (*Quyết định ủy quyền số 2966/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019*); Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Đình K: Bà Phạm Thu H - Giám đốc Agribank chi nhánh tỉnh Đ, phòng giao dịch số 01; địa chỉ: Nhà A5, TTTM thành phố Đ, tổ dân phố 03, phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ (*Giấy ủy quyền số 681/GUQ-NHNoĐB-TH ngày 06/7/2021*);

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (*Viết tắt: Agribank*); Địa chỉ trụ sở: Số 02, đường Láng Hạ, phường T, quận B, thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th - Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Thào Thị D - Giám đốc Agribank chi nhánh thành phố Đ; địa chỉ: Số nhà 546, tổ dân phố 01, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (*Quyết định ủy quyền số 2966/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019*); Người đại diện theo ủy quyền của bà Thào Thị Dung: Ông Lê Doãn S - Giám đốc Agribank chi nhánh thành phố Đ, phòng giao dịch M; địa chỉ: Số nhà 84, tổ dân phố 11, phường M, thành phố Đ, tỉnh Đ (*Giấy ủy quyền số 29/GUQ-NHNoTP-KHKD ngày 05/7/2021*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vợ chồng ông Phạm Việt C và bà Đào Thị T thực sự tự nguyện ly hôn.

[2] Ông Phạm Việt C, bà Đào Thị T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận được với nhau về tài sản và nợ; việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và việc chịu lệ phí giải quyết việc dân sự; sự thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không Th (*ngày 14/7/2021*), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 *Về hôn nhân*: Ông Phạm Việt C và bà Đào Thị T thuận tình ly hôn.

1.2 *Về con*: Giao hai con chung là cháu Phạm Khánh L, sinh ngày 23/4/2008 và cháu Phạm Thái S, sinh ngày 14/6/2015 cho bà Đào Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn thực hiện theo các Điều 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

1.3 *Về tài sản chung, nợ chung*:

1.3.1 *Khoản nợ của Agribank chi nhánh tỉnh Điện Biên, phòng giao dịch số 1*.

Ông Phạm Việt C và bà Đào Thị T có trách nhiệm trả cho Agribank chi nhánh tỉnh Điện Biên, phòng giao dịch số 1 số tiền nợ tại hợp đồng tín dụng số 8900LAV202100263 ngày 07/4/2021, cụ thể:

- Số tiền gốc là 1.100.000.000 đồng
- Lãi phát sinh tính đến ngày 14/7/2021 là 3.839.452 đồng

- Lãi phát sinh từ ngày 15/7/2021 đến ngày 07/01/2022 là 48.541.644 đồng (nếu chưa trả gốc)

- Lãi phát sinh từ ngày 08/01/2022 đến khi trả hết nợ là 13,65%/1năm/số dư nợ gốc còn phải trả.

- Trong trường hợp chậm trả lãi thì ông C, bà T phải chịu lãi trên số tiền lãi chậm trả như sau:

+ Kỳ tính lãi từ 01/7/2021 đến 30/9/2021 số tiền là 25.230.685 đồng, nếu chậm trả tính lãi từ 01/10/2021 đến ngày trả với mức là 10% một năm trên số tiền lãi chậm trả;

+ Kỳ tính lãi từ 01/10/2021 đến 30/12/2021 số tiền là 24.956.438 đồng, nếu chậm trả tính lãi từ 31/12/2021 đến ngày trả với mức là 10% một năm trên số tiền lãi chậm trả;

+ Kỳ tính lãi từ 31/12/2021 đến 07/01/2022 số tiền là 2.193.973 đồng, nếu chậm trả tính lãi từ 08/01/2022 đến ngày trả với mức là 10% một năm trên số tiền lãi chậm trả.

- Tài sản bảo đảm trả nợ là Thửa đất số 125, tờ bản đồ số 14, có địa chỉ tại tổ 21 (nay là tổ 6), phường Tân Thanh, Th phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên và tài sản gắn liền với đất, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CH36244 do UBND Th phố Điện Biên Phủ cấp ngày 06/9/2016 cho anh C và chị T theo hợp đồng thế chấp tài sản số 13/2021/HĐTC ngày 06/4/2021, công chứng số 1256/2021, quyền số 01-TP/CC-SCC/HĐTC ngày 07/4/2021 của phòng Công chứng Xuân Phúc. Trong trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ thì anh C, chị T phải vẫn phải có trách nhiệm trả số nợ còn lại theo quyết định của Tòa án.

1.3.2 Khoản nợ của Agribank chi nhánh Th phố Điện Biên Phủ, phòng giao dịch Mường Thanh.

Ông Phạm Việt C và bà Đào Thị T có trách nhiệm trả cho Agribank chi nhánh Th phố Điện Biên Phủ, phòng giao dịch Mường Thanh số tiền nợ tại hợp đồng tín dụng số 8912-LAV-202000400 ngày 30/3/2020, cụ thể:

- Số tiền gốc là 1.993.600.000 đồng.

- Lãi phát sinh tính đến ngày 14/7/2021 là 116.544.593 đồng (trong đó: lãi trong hạn: 112.068.198 đồng, lãi quá hạn: 4.476.395 đồng)

- Lãi phát sinh từ ngày 15/7/2021 cho đến khi trả hết nợ với mức 15,75%/1 năm/số dư nợ gốc phải trả.

- Tài sản bảo đảm trả nợ là thửa đất số 54, tờ bản đồ số 51, có địa chỉ tại bản Phiêng Lơi, xã Thanh Minh, Th phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên và tài sản gắn liền với đất, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CH44872 do UBND Th phố Điện Biên Phủ cấp ngày 25/3/2020 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 10/2020/HĐTC ngày 27/3/2020, công chứng số 669/2020, quyền số 01-TP/CC-SCC/HĐTCQSDĐ của phòng công chứng số 01 tỉnh Điện Biên. Trong trường hợp

tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ thì anh C, chị T phải vẫn phải có trách nhiệm trả số nợ còn lại theo quyết định của Tòa án.

1.3.3 Sau khi trả hết nợ và tài sản thế chấp được giải chấp thì quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ tổ 21 (nay là tổ 6), phường Tân Thanh, Th phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH36244 do UBND Th phố Điện Biên Phủ cấp ngày 06/9/2016 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Phạm Việt C và quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ bản Phiêng Lơi, xã Thanh Minh, Th phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CH44872 do UBND Th phố Điện Biên Phủ cấp ngày 25/3/2020 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Đào Thị T.

Trong trường hợp này ông Phạm Việt C và bà Đào Thị T có trách nhiệm đăng ký lại Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

1.4 Về lệ phí: Bà Đào Thị T chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp, theo biên lai số 0001591 ngày 21/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Th phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; bà T đã nộp đủ tiền lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND xã Pì N (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nhung

